

Số: 47/2021/QĐST-DS

Quận 12, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 320/2020/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hoàng Viết D**, sinh năm: 1986.

Thường trú: thôn CC, xã QH, thị xã BD, tỉnh QB.

Tạm trú: 24 ĐHT03, Khu phố 2, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông **Đoàn Đức N**, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: 3/53/10 Thành Thái, KT, QU, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1972.

Thường trú: 181 đường ĐHT02, Khu phố K, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Hoàng Thanh S**, sinh năm: 1988.

- Bà **Bành Thị Kim A**, sinh năm: 1988.

- Bé **Nguyễn Hoàng Gia B**, sinh năm: 2012.

Địa chỉ: 19/2B, Tổ 1, Khu phố K, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 24 đường ĐHT03, Khu phố 2, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất ông Hoàng Việt D và bà Nguyễn Thị P đồng ý chuyển quyền quản lý, sử dụng và bà Nguyễn Thị H đồng ý mua phần đất có diện tích 3.4m² (thuộc các vị trí (4), (5), (6) trong Tờ bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số Hợp đồng 50481/TTĐĐBĐ_VPQ12 (CS1) ngày 14/10/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh), phần đất thuộc một phần thửa số 827, tờ bản đồ số 43, Bộ địa chính phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2005). Phần đất trên đã được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS03876 ngày 24/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị Nghe và thay đổi pháp lý sang tên ông Hoàng Việt D (Địa chỉ: CC, QH, thị xã BĐ, tỉnh QB) ngày 27/6/2018 với giá trị chuyển quyền quản lý, sử dụng là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị H đã giao cho ông Hoàng Việt D số tiền 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 22/02/2021 tại Tòa án nhân dân Quận 12. Ông Hoàng Việt D đã nhận đủ số tiền này.

2.3. Bà Nguyễn Thị H đồng ý để lại cho ông Nguyễn Hoàng Thanh S và bà Bành Thị Kim A được quyền quản lý, sử dụng và được quyền thực hiện các thủ tục sang tên quyền sử dụng, sở hữu theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất mà bà đã thỏa thuận chuyển nhượng với ông Hoàng Việt D tại mục 2.1 nêu trên.

2.4. Ông Hoàng Việt D được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi giảm phần diện tích đất đã thỏa thuận chuyển nhượng tại mục 2.1 nêu trên theo quy định của pháp luật đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS03876 ngày 24/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị Nghe và thay đổi pháp lý sang tên ông Hoàng Việt D (Địa chỉ: CC, QH, thị xã BĐ, tỉnh QB) ngày 27/6/2018.

2.5. Ông Nguyễn Hoàng Thanh S và bà Bành Thị Kim A được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục ghi nhận thêm phần diện tích đất đã thỏa thuận chuyển nhượng tại mục 2.1 nêu trên theo quy định của pháp luật đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS04725 ngày 12/3/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị H.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 (bảy triệu) đồng do bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu. Bà H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

Hoàn trả cho ông Hoàng Việt D số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi nộp đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung 7.691.176 (bảy triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn, một trăm bảy mươi sáu) đồng và 2.000.000 (hai triệu) đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0104533 ngày 01/6/2020 và 0105983 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đường sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương